

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao tài sản nhà nước cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư
quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/0/2009 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; Thông tư số 09/2012/TT-BTC ngày 19/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 162/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1659/STC-QLCSG ngày 22/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao tài sản nhà nước cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Tổng giá trị tài sản nhà nước giao cho đơn vị là 210.595.000 đồng (*Hai trăm mười triệu, năm trăm chín lăm ngàn đồng*), trong đó:

- + Giá trị tài sản quyền sử dụng đất: 0 đồng;
- + Giá trị tài sản nhà cửa, vật kiến trúc: 0 đồng;
- + Giá trị tài sản phương tiện vận tải: 0 đồng;
- + Giá trị tài sản máy móc, thiết bị và tài sản khác: 210.595.000 đồng.

(Có danh mục tài sản nhà nước giao cho đơn vị kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Trung tâm Xúc tiến đầu tư có trách nhiệm bảo toàn, phát triển vốn, tài sản nhà nước được giao; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Các Giám đốc Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, KTS *KS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Tuấn

DANH MỤC TÀI SẢN LÀ TRANG THIẾT BỊ VÀ TÀI SẢN KHÁC
GIÁO CHO ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TỰ CHỦ TÀI CHÍNH
 (Kèm theo Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tài sản	Số lượng	Ký hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Ngày, tháng, năm sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán (ngàn đồng)			Hiện trạng sử dụng (cái, chiếc)			Giá trị tài sản giao cho đơn vị (ngàn đồng)
							Nguyên giá		Giá trị còn lại	HD sự nghiệp		HD khác	
							Nguồn NS	Nguồn khác		Kinh doanh	Không KD		
1	Máy vi tính	1				2014	7.500.000		6.000.000				6.000.000
2	Máy vi tính	1				2015	8.250.000		6.600.000				6.600.000
3	Máy vi tính xách tay	1				2016	18.150.000		14.520.000				14.520.000
4	Máy Photocopy Toshiba E306	1				2016	60.000.000		52.500.000				52.500.000
5	Máy quay phim Sony Handycam HDR-PJ675	1				2017	23.200.000		23.200.000				23.200.000
6	Máy ảnh CYBER-SHOT SONY DSC-HX90V	1				2017	13.100.000		13.100.000				13.100.000
7	Máy tính để bàn	1				2017	13.000.000		13.000.000				13.000.000
8	Máy tính bảng iPad AR2 - 4G	1				2017	16.000.000		16.000.000				16.000.000
9	Máy scan 2 mặt HP SCANJET 5000 S2	1				2017	24.300.000		24.300.000				24.300.000
10	Tủ hồ sơ Đài Loan	1				2010	5.000.000		2.000.000				2.000.000
11	Tủ hồ sơ Đài Loan	1				2010	5.000.000		2.000.000				2.000.000
12	Bàn Oval	1				2010	28.000.000		7.000.000				7.000.000
13	Tủ hồ sơ Đài Loan	1				2010	5.000.000		1.250.000				1.250.000
14	Bộ bàn ghế Salon	1				2010	12.500.000		3.125.000				3.125.000
15	Bàn họp	1				2015	12.500.000		10.000.000				10.000.000
16	Bàn làm việc	1				2015	7.500.000		6.000.000				6.000.000
17	Phần mềm kế toán misa	1				2015	10.000.000		10.000.000				10.000.000
	Tổng cộng	17					269.000.000		210.595.000				210.595.000

th